

Số : 33/BC-DTNT

Đắk Mil, ngày 31 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC: 2022-2023

Kính gửi: Phòng GDTrH - QLCL Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Công văn hướng dẫn số: 745/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 05/5/2023 của Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn tổng kết năm học 2022-2023, Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Đắk Mil đánh giá, báo cáo các nội dung như sau:

Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên : 32 người.

Trong đó: BGH: 03; Giáo viên: 18; Nhân viên: 11

Trong tổng số GV được chia ra thành 02 tổ chuyên môn, cụ thể là:

+ Tổ KHXH: Gồm 10 người (01 tổ trưởng; 01 tổ phó)

+ Tổ KHTN: Gồm 10 người (01 tổ trưởng; 01 tổ phó)

1.2. Về học sinh:

Tổng số học sinh toàn trường đầu năm học: 215 (cả hai bậc học: THCS và THPT). Đến cuối năm học, trong tổng số giảm 01 HS lớp 10 (lý do bảo lưu kết quả để chữa bệnh). Cụ thể sĩ số như sau:

| Lớp | TSHS | NỮ | DTTC | NỮ DTTC | HS HCĐ |
|--------|------|----|------|---------|--------|
| Lớp 6 | 35 | 21 | 21 | 14 | 35 |
| Lớp 7 | 30 | 20 | 17 | 12 | 30 |
| Lớp 8 | 28 | 27 | 15 | 14 | 28 |
| Lớp 9 | 30 | 26 | 16 | 15 | 30 |
| Lớp 10 | 33 | 28 | 18 | 14 | 33 |

| | | | | | |
|-----------------|------------|------------|------------|-----------|------------|
| Lớp 11 | 29 | 25 | 17 | 16 | 29 |
| Lớp 12 | 29 | 23 | 17 | 14 | 29 |
| T.Trường | 214 | 170 | 121 | 99 | 214 |

2. Xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2021-2022

Nhà trường đến nay vẫn duy trì bảo đảm các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, chú trọng thực hiện hoàn thành được công tác tự đánh giá như sau:

- Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá, hoàn thành báo cáo trong tháng 4/2023, được đoàn đánh giá của Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời đánh giá vào đầu tháng 5/2023 đạt mức 2 để được công nhận lại.

- Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng dạy học Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 và 10; vận dụng tối đa để bổ sung cơ sở vật chất bằng nguồn ngân sách Nhà nước và xã hội hóa đáp ứng công tác duy trì các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Về CSVC chưa đáp ứng cho việc học sinh ăn, ở sinh hoạt tại khu nội trú; chưa đáp ứng các phòng bộ môn, TBDH, sách bài tập theo nhu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Nguyên nhân: Do chưa được đầu tư đáp ứng đủ ngân sách để tu sửa, mua sắm các trang thiết bị; do từ năm học 2021-2022 trở đi, nhà trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh mỗi năm tăng thêm 10 học sinh (tăng ở lớp 6: 05 HS; ở lớp 10: 05 HS).

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm (rèn luyện) năm học 2022 - 2023 như sau:

| STT | Lớp | Số | Tốt | | Khá | | Trung bình(đạt) | | Yếu(chưa đạt) | |
|-------------|-----|------------|------------|--------------|-----------|--------------|-----------------|----------|---------------|----------|
| | | | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| 1 | 6 | 35 | 29 | 82.86 | 6 | 17.14 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 7 | 30 | 24 | 80 | 6 | 20 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | 8 | 28 | 22 | 78.57 | 6 | 21.43 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | 9 | 30 | 27 | 90 | 3 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | 10 | 33 | 25 | 75.8 | 8 | 24.2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | 11 | 29 | 27 | 93.1 | 2 | 6.9 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | 12 | 29 | 29 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | | 214 | 183 | 85.51 | 31 | 14.49 | 0 | 0 | 0 | 0 |

So sánh với năm học 2021-2022:

+ Hạnh kiểm loại tốt tăng: 0.14% và ngược lại Hạnh kiểm loại khá tăng: 0.14%; không có loại TB.

2. Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học

| STT | Lớp | Số | Học lực |
|-----|-----|----|---------|
|-----|-----|----|---------|

| | | | Giỏi(tốt) | | Khá | | Trung bình (đạt) | | Yếu(chưa đạt) | | Kém | |
|-------------|----|------------|-----------|--------------|------------|--------------|------------------|--------------|---------------|-------------|----------|----------|
| | | | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| 1 | 6 | 35 | 1 | 2.86 | 13 | 37.14 | 19 | 54.29 | 2 | 5.71 | 0 | 0 |
| 2 | 7 | 30 | 2 | 6.67 | 12 | 40 | 16 | 53.33 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | 8 | 28 | 1 | 3.57 | 12 | 42.86 | 15 | 53.57 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | 9 | 30 | 3 | 10 | 18 | 60 | 9 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | 10 | 33 | 6 | 18.18 | 13 | 36.36 | 12 | 39.40 | 2 | 6.06 | 0 | 0 |
| 6 | 11 | 29 | 3 | 10.34 | 22 | 75.86 | 4 | 13.80 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | 12 | 29 | 10 | 34.48 | 15 | 51.72 | 4 | 13.80 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | | 214 | 26 | 12.15 | 105 | 49.07 | 79 | 36.90 | 4 | 1.88 | 0 | 0 |

So sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực giỏi, khá, TB(đạt), Yếu(chưa đạt) năm học năm học 2021-2022:

+ Học lực loại giỏi tăng: 0.93%; loại khá giảm: 5.56%; loại TB tăng: 4.22%; loại yếu tăng: 0.42%.

Nhận xét kết quả đánh giá theo thông tư 22 đối với lớp 10 và đối với học sinh lớp 6, lớp 7:

+ Xuất phát từ thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 và 10 là mới, giáo viên giảng dạy chưa có kinh nghiệm, phương pháp dạy và học mới, bên cạnh đó về mặt kiến thức cũng đòi hỏi cao hơn chương trình cũ, do vậy áp dụng thực hiện đánh giá theo Thông tư số: 22 /2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT có phần giảm tỷ lệ % xếp loại tốt/giỏi/khá so với những năm học trước khi đang thực hiện chương trình cũ và đánh giá theo Thông tư cũ.

Ngoài kết quả xếp loại 2 mặt nói trên, đã triển khai chỉ đạo và tham gia các cuộc thi đạt kết quả như sau:

+ Về thi các môn HSG VH cấp tỉnh: 1 nhì; 1 ba và 1 KK.

+ Giải cuộc thi tìm hiểu công viên địa chất tỉnh: THPT: 01 KK; THCS: 1 nhì; 3 ba; 4 KK (xếp thứ ba khối các trường DTNT)

Giải cuộc thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh: THCS: 1 nhất; 3 nhì; 3 ba.

+ Olympic khối DTNT: + Sử (2 HCB; 01 HCD); Văn: (2 B, 2 Đ); Lý (1B); NN (1Đ).

+ Hoạt động giáo dục Stem cấp trường: Khối THPT: 2 nhất; 1 nhì; 2 ba; 2 KK; Khối THCS: 1 nhất; 1 nhì; 1 ba; 4 KK.

+ Thi KHKT cấp tỉnh: Có 1 SP KHKT bậc THPT: Giải tư.

+ Thi cấp huyện về tìm hiểu Luật trẻ em 2006 và tuyên truyền phòng chống đuối nước, đạt giải I cấp huyện

+ Thi cấp tỉnh về tìm hiểu Luật trẻ em 2006 đạt giải II; và tuyên truyền phòng chống đuối nước đạt giải III.

+ Thi video clip An toàn giao thông do tỉnh Đoàn tổ chức : Đạt giải nhì

+ Tuyên truyền ca khúc cách mạng huyện Đăk Mil năm 2023: đạt 2 giải KK.

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên

môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc triển khai hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018,

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục, chương trình các môn học:

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện bảo đảm tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hoạt động giáo dục, kế hoạch của tổ chuyên môn và kế hoạch của giáo viên theo hướng dẫn Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022 và tiếp tục lớp 7, 10 từ năm học 2022-2023; xây dựng phương án dạy học 04 môn lựa chọn, 03 chủ đề phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường đồng thời đáp ứng nguyện vọng của học sinh về định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THPT; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường đã triển khai hoạt động hướng nghiệp: Thời lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 01 tiết/tháng (9 tiết/năm đối với lớp 9,11 và 12). Lớp 6,7 và 10 thực hiện theo nội dung chương trình môn TN-HN. Giáo viên đã có tích hợp hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với giáo dục hướng nghiệp phù hợp với thực tiễn, định hướng nghề nghiệp để học sinh lựa chọn.

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý, phân công dạy học hợp lý bảo đảm theo kế hoạch và các quy chế, quy định của Nhà nước, Ngành; tích cực đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục; thực hiện đúng khung thời gian năm học. Thực hiện linh hoạt phân công dạy học lớp 6, 7 và 10 SGK mới hợp lý với tình hình nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp. Chuẩn bị tốt mọi mặt chuẩn bị triển khai đối với lớp 8 và 11 cho năm học tiếp theo.

3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

- Giao tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch hoạt động, dạy học, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn chú trọng tập trung cho dạy học phát huy theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học sâu rộng và triệt để hơn trong đó chú trọng lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm. Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, trình độ năng lực, đội ngũ giáo viên, học sinh của trường.

- Giáo viên đã đẩy mạnh thực hiện đổi mới phương pháp dạy học từ tiếp cận kiến thức chuyển sang tiếp cận năng lực học sinh, trong đó đã chú trọng:

+ Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, dựa vào chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT, giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp các hoạt động dạy và học hợp lý, phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm;

+ Tăng cường hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, sử dụng có hiệu quả sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, tư duy sáng tạo.

- Chỉ đạo tổ chức khảo sát, rà soát số học sinh yếu kém ở các lớp, các khối; giao cho giáo viên bộ môn giảng dạy ở các lớp đó lên kế hoạch và thực hiện phụ đạo cho học sinh; tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh mũi nhọn chuẩn bị cho các kỳ thi HSG và Olympic các trường PTDTNT ở lớp 8, 10, 11; thi HSG huyện lớp 9 và lớp 12.

- Nhà trường đã tập trung chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên thông qua tập huấn, sinh hoạt chuyên môn: Nâng cao năng lực tổ chức và quản lý các HĐGD trong trường PTDTNT THCS & THPT.

- Đã thực hiện đúng việc đánh giá, xếp loại theo Thông tư số 26 bổ sung TT 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT thực hiện chương trình GDPT 2006, đồng thời thực hiện đúng Thông tư số: 22 /2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT đối với lớp 6, 7 và 10.

- Nâng cao chất lượng các bài kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành. Giáo viên chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét chi tiết từng phần, từng câu và cả bài, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của chính mình.

- Thực hiện quy trình đánh giá hạnh kiểm của học sinh vào cuối học kỳ, cuối năm học thông qua tự nhận xét của cá nhân học sinh, của ý kiến nhận xét tập thể lớp học sinh và của giáo viên bộ môn có dạy học lớp đó;

3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Mức độ và hiệu quả trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học giữa các giáo viên không đồng đều, một số ít giáo viên vẫn sử dụng theo hình thức dạy học truyền thống nhiều hơn theo hướng đổi mới.

- Thực hiện tiết dạy học theo chủ đề còn ít, chưa đa dạng các hình thức kiểm tra, giáo viên bộ môn ít thực hiện việc nhận xét cụ thể cho từng học sinh.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDDT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và kế hoạch 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông”.

4.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

Nhà trường đã triển khai hoạt động giáo dục hướng nghiệp: Thời lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 01 tiết/tháng (9 tiết/năm). Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, tư vấn phù hợp, đảm bảo đủ thời lượng, đúng chủ đề, triển khai có hiệu quả chương trình hướng nghiệp cho học sinh trung học, bên cạnh đó còn chú trọng việc tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông cho học sinh lớp 11.

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp được tích hợp với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đã đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, học nghề; đặc biệt hướng cho các em học sinh lớp 9, 12 chọn trường, chọn nghề theo đúng với khả năng và năng lực học của mình sau khi tốt nghiệp.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, 11, 12 thì nhà trường thực hiện theo đúng kế hoạch giáo dục, biên soạn đã được phê duyệt, đưa vào giờ dạy chính khoá như các môn học khác và được sắp vào thời khoá biểu 1 tiết/ tháng. Lớp 6,7 và 10 thực hiện theo nội dung chương trình môn TN-HN. Giáo viên đã tích hợp hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với giáo dục hướng nghiệp phù hợp với thực tiễn, định hướng nghề nghiệp để học sinh lựa chọn.

4.2. Kết quả đạt được năm học 2021-2022 (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm vào THPT và bỏ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT không đi học đại học, cao đẳng)

- Năm học 2021 – 2022 tốt nghiệp THCS vào học THPT hoặc bỏ túc THPT: 30/30 tỷ lệ 100%.

- Năm học 2021 – 2022 tốt nghiệp THPT vào học Cao đẳng, Đại học: 08; Trung cấp nghề: 01; còn 20 là tham gia lao động, sản xuất.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Không có giáo viên am hiểu chuyên sâu về lĩnh vực nghề nghiệp, công tác hướng nghiệp chủ yếu theo giáo trình, và sự hiểu biết hoặc trên cơ sở lý thuyết. Gặp khó khăn vì giáo viên dạy không chuyên, bên cạnh đó gặp khó khăn trong nguồn thông tin nghề nghiệp và phương pháp tư vấn tuyên truyền chưa hiệu quả, ít có điều kiện đi thực tế ở các cơ sở nghề tại địa phương.

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ

5.1. Kết quả đạt được

Nhà trường tiếp tục thực hiện những hướng dẫn về dạy học ngoại ngữ trong trường THCS, THPT. Triển khai thực hiện Công văn số: 1764 (ngày 28/10/2022) Phát động và tổ chức các hoạt động xây dựng và phát triển môi trường học,sử dụng ngoại ngữ trong trường phổ thông các cấp học tích hợp trong sinh hoạt chào cờ (hoặc sinh hoạt ngoại khóa toàn trường).

Nhà trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, trong đó buổi chiều dành thời gian cho việc phụ đạo ôn tập, bồi dưỡng trong đó có môn ngoại ngữ (tiếng Anh) cho tất cả các khối, lớp. Chú trọng ôn thi tốt nghiệp THPT cho lớp 12.

Phân công giáo viên Tiếng Anh tham gia đầy đủ các đợt tập huấn của Sở GD – ĐT nhằm chuẩn hóa và nâng cao kiến thức chuyên môn.

Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT ngày 7/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Có hạn chế trong dạy kỹ năng nghe, nói. Chất lượng đầu vào của học sinh thấp, điều kiện học tập của học sinh còn khó khăn, nhà trường chưa có phòng Lap dành cho bộ môn Tiếng Anh. Sinh hoạt ngoại khóa bằng sử dụng tiếng Anh chưa được nhiều.

6. Thực hiện Giáo dục STEM; thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp.

6.1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phân công cụ thể trong thực hiện hoạt động giáo dục Stem. Trong quá trình dạy học các GV đã vận dụng thực hành, áp dụng sử dụng các thiết bị để các tiết thực hành có kết quả nhất định.

Trong năm học vừa qua, nhà trường phân công cho tổ KHTN xây dựng Kế hoạch về thực hiện giáo dục Stem, vận dụng các kiến thức và kỹ năng trong đa dạng các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học vào thực tiễn. Học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 đã hoàn thành được 13 sản phẩm dự thi cấp trường.

Bên cạnh đó, nhà trường đã thực hiện hoạt động chủ điểm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh nội trú. Thông qua các dịp lễ 20/11; 26/3 đã tổ chức cho học sinh tất cả các lớp vận dụng, trải nghiệm qua không gian ẩm thực một cách thực tiễn, tổ chức các cuộc thi văn hóa - văn nghệ giúp các em có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng cộng tác, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện,...

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Điều kiện kinh phí cho HSNT rất khó để thực hiện các sản phẩm cho giáo dục Stem.

Chưa vận dụng được nhiều các kiến thức và kỹ năng trong đa dạng các lĩnh vực để có kết quả tốt trong hoạt động giáo dục STEM.

Còn có giáo viên chưa nhiệt huyết hướng dẫn hoặc coi nhẹ nhiệm vụ giáo dục Stem trong quá trình dạy học.

7. Đánh giá việc thực hiện chuyên đổi số trong tổ chức các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

7.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2021-2022

Nhà trường đã xây dựng KH chuyên đổi số, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đang đẩy mạnh nhiệm vụ CDS tại đơn vị; BGH đã thực hiện chữ ký số trong vài năm học qua; thực hiện quản lý các loại hồ sơ, xây dựng kế hoạch, báo cáo đều ứng dụng số hóa và chuyên qua mail cá nhân. Quản lý hồ sơ của các tổ và nhà trường cơ bản trong máy tính và tiến tới bằng phần mềm, quản lý điểm bằng phần mềm, trao đổi trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GV và BGH đều bằng hộp thư điện tử.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Chưa hoàn thiện phần mềm về quản lý hồ sơ của các đoàn thể trong nhà trường, các tổ chuyên môn và nhà trường.

III. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông lớp 6, 7, 10 và chuẩn bị triển khai chương trình lớp 8 và lớp 11.

1.1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 6, 7, 10. Tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản của các cấp, tuyên truyền sâu rộng về đổi mới chương trình SGK đến tất cả CB, GV, NV học sinh và phụ huynh để chuẩn bị triển khai chương trình lớp 8 và lớp 11 cho năm học tiếp theo.

Rà soát đánh giá đội ngũ về việc đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT mới.

Đã mua sắm thiết bị dạy học lớp 6, 10 theo các hạng mục và dự toán được giao.

Nhà trường đã thực hiện đúng Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Quyết định số: 675/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Quyết định số: 985/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 6, 7 và lớp 10 trong cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2021-2022; 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Triển khai đến 100% cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo phải tham gia tập huấn để thực hiện CTGDPT mới, đồng thời động viên giáo viên tích cực tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn để thực hiện dạy học lớp 8 và 11 cho năm học 2023-2024.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề, theo

nội dung thực hiện chương trình mới của từng môn học.

Đối với lớp 10, nhà trường hiện có 33 học sinh, định hướng và theo nguyện vọng của học sinh đã thực hiện thành 02 nhóm học thuộc về các môn học lựa chọn, hoàn toàn phù hợp với điều kiện của nhà trường hiện có.

- Nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện đúng Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Quyết định số: 520/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8 và lớp 11 trong cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1.2. Đề xuất, kiến nghị

- Tăng cường CSVN, TBDH kịp thời để đáp ứng thực hiện nội dung CTGDPT mới.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn kịp thời đáp ứng thực hiện nội dung CTGDPT 2018 cho các năm tiếp theo.

2. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

2.1. Kết quả đạt được

- Nhà trường triển khai đầy đủ, kịp thời các Công văn, văn bản của các cấp quản lý trong thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục đến tất cả CB, GV, NV được biết và có trách nhiệm trong xây dựng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Ban giám hiệu, trưởng các đoàn thể, Tổ trưởng chuyên môn đều đẩy mạnh trong đổi mới lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thực hiện nhiệm vụ chung, đặc biệt chú trọng sử dụng CNTT trong triển khai và lưu trữ.

- Phát huy tập trung dân chủ, Hiệu trưởng giao quyền phụ trách cho các Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn trong điều hành, phân công thực hiện chương trình dạy và học.

2.2. Đề xuất, kiến nghị

- Không.

3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.1. Kết quả đạt được

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do các cấp tổ chức nhằm đảm bảo cho thực hiện CTGDPT mới đối với lớp 6,7 và 10 và chuẩn bị cho lớp 8, 11 năm học đến.

- Đã cử giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng khi có lịch học.

- Tham gia bảo đảm và đều đạt các Modul tự bồi dưỡng.

3.2. Đề xuất, kiến nghị

Sở GDĐT sớm tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đã được nhà trường cử tham gia để đảm nhiệm giảng dạy các môn tổ hợp thuộc tổ KHXH và môn KHTN của bậc THCS.

4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ: đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

4.1. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn bàn về đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Các tổ các môn KHXH chú ý kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn; các môn Lý, Hóa, Sinh, Tin tăng cường các kỹ năng thực hành, thí nghiệm cho học sinh; nhà trường tổ chức các tiết dạy mẫu, thao giảng về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học. Sau các tiết dạy nhà trường và tổ chuyên môn đều tổ chức rút kinh nghiệm.

- Đã chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động trong kế hoạch, nội dung sinh hoạt. Mỗi tổ chuyên môn trong trường đã xây dựng được tối thiểu 2 chủ đề dạy học/học kỳ; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và nộp sản phẩm lên diễn đàn; đồng thời có trách nhiệm góp ý cho những chủ đề dạy học của đồng nghiệp trên diễn đàn khi được phân công.

- Chỉ đạo các giáo viên có năng lực sử dụng tốt CNTT tăng cường giúp đỡ đồng nghiệp ứng dụng, soạn giảng và thực hiện dạy học trực tuyến (nếu cần).

- Giao tổ trưởng chuyên môn rà soát, phê duyệt kế hoạch giáo viên, quản lý hồ sơ chuyên môn của tổ, chủ động, chủ trì và phân công các chủ đề sinh hoạt của tổ.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Số lượng giáo viên cùng bộ môn của nhà trường hiện có là rất ít nên còn hạn chế trong trao đổi kinh nghiệm chuyên môn; chưa có giáo viên để đảm nhiệm dạy học môn học tổ hợp trong thực hiện CTGDPT 2018. Tổ chuyên môn còn gặp khó khăn trong xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hình thức truyền thống nhiều hơn theo hướng đổi mới.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1.1. Kết quả đạt được

100% giáo viên đã xây dựng thực hiện kế hoạch cụ thể về tự học, tự nghiên cứu; tự bồi dưỡng thường xuyên theo TT số 17/2019 ngày 01/11/2019 của Bộ GD-ĐT và kế hoạch số 61/SGDĐT-GDTCN ngày 28/7/2022 của Sở GD-ĐT, kết quả BDTX đạt từ loại khá trở lên.

Trên cơ sở đề xuất của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và tín nhiệm của giáo viên, Hiệu trưởng nhà trường bổ nhiệm các tổ, nhóm trưởng chuyên môn có bản lĩnh chính trị, có trình độ chuyên môn và tay nghề vững vàng, có đạo đức lối sống tốt. Tổ chức tập huấn cho các tổ, nhóm trưởng chuyên môn về công tác thanh tra, công tác KĐCL, tập huấn ra đề thi, kiểm tra, đánh giá học sinh, ...

Xây dựng kế hoạch và đăng ký tham dự bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Đã phân công, cử TTCM, giáo viên có năng lực chuyên môn tham dự các lớp tập huấn để nâng lên chất lượng hoạt động chuyên môn.

Hiện nay nhà trường có 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đáp ứng

triển khai dạy học theo quy định.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc quản lý triển khai nhiệm vụ giáo dục của hai bậc học, nhiều giáo viên phải dạy tất cả các lớp của hai bậc học, cho nên việc nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng giáo dục cũng gặp khó khăn.

2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

2.1. Kết quả đạt được

Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Nhà trường đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 – 2025, đầu năm học đã chọn 02 giáo viên để tăng cường bố trí vào các vị trí Chủ chốt trong đơn vị.

Để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường đã tổ chức rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn trình độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; có kế hoạch trung hạn, dài hạn trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Nội dung chất lượng được xác định là phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn còn chưa nhiều kinh nghiệm, còn hạn chế trong thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; chưa được học qua các lớp quản lý và việc thực hiện CTGDPT 2018 còn mới nên cũng làm ảnh hưởng trong công tác quản lý nâng cao chất lượng.

V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

1. Kết quả đạt được

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý đã được nhà trường thực hiện trong nhiều năm qua, hiện nay nhà trường có 100% giáo viên ứng dụng trong giảng dạy; trong soạn giảng, tiến tới không sử dụng giáo án in giấy mà giáo án bài giảng trong hệ thống phần mềm quản lý. Bài dạy sẽ được thực hiện kết nối trong máy tính cá nhân và màn hình Smart TV, quản lý điểm bằng phần mềm, trao đổi trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GV và BGH đều bằng hộp thư điện tử. Ban giám hiệu đều sử dụng chữ ký số. Công tác lưu trữ đều sử dụng CNTT.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Chưa hoàn thiện hệ thống phần mềm về quản lý hồ sơ của các đoàn thể, các tổ chuyên môn và nhà trường.

Một số ít giáo viên lớn tuổi chưa thực hiện nhiều tiết dạy trên máy chiếu, một số giáo viên chưa thực sự nhiệt huyết trong sử dụng CNTT vào giảng dạy trên lớp.

VI. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

Trong học năm vừa qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở GD-ĐT; sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, giáo viên và học sinh, trường PTDTNT THCS & THPT Đắk Mil

đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đã đề ra: Các phong trào của nhà trường được giữ vững và phát huy; nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền; thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học gắn với việc triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; công tác giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội cho người học; giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo, cuối năm học xếp loại 2 mặt và các cuộc thi có kết quả tốt. Công tác tuyên truyền, tập huấn và tự bồi dưỡng, tu sửa CSVC, tăng cường TBDH đáp ứng tối thiểu thực hiện CTGDPT mới, đáp ứng việc chăm sóc, dạy và học cho học sinh.

2. Khuyết điểm, hạn chế

- Còn nhiều giáo viên phải dạy tất cả các lớp của hai bậc học; nhiều giáo viên phải đảm nhiệm dạy một số môn học mà không thuộc chuyên môn nên làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Ý thức tự quản, tự học bài, tự nghiên cứu bài của học sinh chưa tốt.

- Chất lượng học văn hoá của các em học sinh dân tộc bản địa vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt chất lượng đối với những lớp học CTGDPT mới.

- Thiết bị đồ dùng dạy học theo chương trình mới cho cả hai bậc học bậc học còn thiếu; , không đủ số máy tính phục vụ thực hành cho số học sinh hiện có của từng lớp (phải dùng chung); Các loại sách bài tập lớp 6,7 và 10 chưa có.

- Một số học sinh nội trú chưa thực hiện nghiêm các quy định, nội quy của nhà trường, của tổ quản lý HSNT, ý thức giữ gìn, bảo quản CSVC, tiết kiệm điện nước của nhà trường chưa hiệu quả.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa liên tục, một số giáo viên lười soạn giảng trên máy chiếu.

Phần II

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền thực hiện CTGDPT 2018 nhằm nâng cao chất lượng dạy và học gắn với việc triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với các khối lớp 8, 9, 11 và 12 trong những năm học đến cho tất cả CB,GV, NV và phụ huynh, học sinh.

- Thực hiện công tác tuyển sinh bảo đảm chỉ tiêu, đúng đối tượng và phù hợp phương án tổ chức dạy học môn học lựa chọn hợp lý với điều kiện nhà trường và nguyện vọng của học sinh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tích cực, chủ động các điều kiện thực hiện Chương trình GDPT mới.

- Tham mưu Sở GD-ĐT tu sửa, mua sắm, xây dựng bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đảm bảo sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo dục địa phương thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng ngôi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống các dịch bệnh, bảo đảm trường học an toàn. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; chăm sóc, nuôi dưỡng HSNT đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có sức khỏe để học tập tốt.

- Duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia cấp độ một, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; bám sát chỉ đạo của các cấp để xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện công tác giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội cho học sinh.

- Bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới cho các môn học tổ hợp tích hợp.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Không.

Trên đây là báo cáo tổng kết nhiệm vụ giáo dục, dạy và học năm học 2022 - 2023; nhiệm vụ chủ yếu năm học 2023 – 2024 của trường PTDTNT THCS và THPT huyện Đắk Mil, báo cáo phòng GDTrH-QLCL Sở Giáo dục và Đào tạo biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH-QLCL Sở GD-ĐT(để b/c)
- Lưu: CM; VT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Ngô Thạch Anh